

Phẩm 24: PHÁP HỮU HÀNH – VÔ HÀNH

Bấy giờ Bồ-tát Vô Đảnh Tướng liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải đến trước Đức Phật quỳ mọp, chắp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có thể xin nhận lấy công việc đứng trước Đức Như Lai để nói về pháp Hữu hành, Vô hành.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Như có thể nêu bày pháp ấy thì lúc này là rất thích hợp.

Bồ-tát Vô Đảnh Tướng thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các vị Đại Bồ-tát lãnh hội thấu đạt về gốc không thì đó là Hữu hành. Gốc không như nhiên không tịch không hình tướng, đó là Vô hành. Các vị Bồ-tát lần lượt nêu bày.

Bồ-tát Quảng Tấn nói:

–Hiện ra cõi Phật với những thần túc để giáo hóa chúng sinh, đó là Hữu hành. Chẳng thấy có quốc độ cùng chúng sinh được hóa độ, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tri Sinh thưa:

–Niết-bàn tịch tĩnh không còn sinh diệt, đó là Hữu hành. Chẳng thấy có Niết-bàn cùng hình tướng của Niết-bàn, đó là Vô Hành.

Bồ-tát Pháp Bảo nêu:

–Thuyết giảng đạo và chẳng phải đạo, đó là Hữu hành. Chẳng phải có đạo cũng chẳng phải không có đạo, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tịnh Diệu thưa:

–Thực hiện pháp quán thanh tịnh, đó là Hữu hành. Cũng chẳng thấy có pháp quán thanh tịnh ấy, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thú Đạo thưa:

–Thấy được thần lực của Phật, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy Phật, cũng chẳng thấy thần lực, đó là Vô Hành.

Bồ-tát Phổ Thí thưa:

–Thực hành việc nhập định, đó là Hữu hành. Chẳng thấy việc tu tập, cũng chẳng còn thấy nhập định, đó là Vô hành.

Bồ-tát Nguyệt Quang Chiếu nói:

–Nhận thấy thân tướng Phật có trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy Phật cùng với mọi tướng tốt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Ai Thế thưa:

–Còn thấy có ta–tôi–thọ mạng, đó là Hữu hành. Không còn thấy có thọ mạng, cũng chẳng còn thấy có tôi ta, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Úy nêu:

–Thuyết pháp không tưởng chấp về pháp, đó là Hữu hành. Không còn thấy pháp, chẳng phải không có pháp, đó là Vô hành.

Như vậy là các vị Đại Bồ-tát, đối với pháp Hữu hành, Vô hành, liền đạt được đầy đủ pháp Anh lạc của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Lượng nói:

–Có thể đi quá hạn lượng của Phật mà không thể đến giới hạn, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có hạn lượng, cũng chẳng thấy chẳng phải hạn lượng, đó là Vô hành.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Tâm Niệm thưa:

–Dùng sáu pháp thần thông đi đến các quốc độ chư Phật không hề tự khen ngợi đề cao về nẻo thần thông của mình, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có quốc độ cùng có chốn tiếp độ, đó là Vô hành.

Bồ-tát Hiền Hộ nêu:

–Có thể hóa tất cả thấy là hình tướng Phật, đó là Hữu hành. Không thấy có sự biến hóa cũng như không thấy có Phật, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Biên Tế nói:

–Cõi Phật là vô lượng, các pháp Tổng trì không hề quên, đó là Hữu hành. Gốc là không có pháp Tổng trì, cũng không có Tam bảo, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thường Bi thưa:

–Thấy có những chúng sinh phát tâm Đại thừa, đó là Hữu hành. Không còn thấy có Đại thừa, cũng không có đạo, đó là Vô hành.

Bồ-tát Bất Tư Nghì thưa:

–Phật là chẳng thể nghĩ bàn, chánh pháp cũng vậy, pháp chẳng thể nghĩ bàn, thọ báo cũng thế, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có nghĩ bàn, cũng chẳng thấy có chẳng thể nghĩ bàn, đó là Vô hành.

Bồ-tát Chu Toàn thưa:

–Tuệ không là một, chẳng phải là chẳng có tuệ, đó là Hữu hành. Tuệ cũng là hư tịch, chẳng có tuệ, cũng chẳng không có tuệ, đó là Vô hành.

Bồ-tát Pháp Tạo thưa:

–Như Lai là một, cõi chân cũng như vậy, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có Như Lai, cũng chẳng thấy có cõi chân, không một, không phải không một, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thiện Quyền nói:

–Tuệ quán nhận rõ hết thấy các pháp, đó là Hữu hành. Không còn thấy có Tuệ quán, cũng lại không còn có các pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Dữ Đẳng thưa:

–Một tướng vô tướng đó là Hữu hành. Không còn thấy có tướng cũng không thấy vô tướng, đó là Vô hành.

Như thế, các vị Đại Bồ-tát đã nói về pháp Hữu hành, Vô hành, đều có thể đạt được đầy đủ các pháp Anh lạc Bồ-tát.

Bồ-tát Công Huân nói:

–Chẳng thấy có sinh cũng chẳng thấy không có sinh, đó là Hữu hành. Sinh cũng là vô sinh, vô sinh cũng là sinh, đó là Vô hành.

Bồ-tát Giác Ngộ thưa:

–Hữu thường, vô thường, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có thường, cũng chẳng thấy vô thường, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thành Tựu thưa:

–Chẳng tạo hành thân, cũng không có chốn vướng chấp, đó là Hữu hành. Không còn thấy có tạo tác, cũng không thấy không có tạo tác, đó là Vô hành.

Bồ-tát Nguyễn Lạc nói:

–Chẳng tạo hành khẩu, cũng không có chỗ tham vướng, đó là Hữu hành. Không còn thấy có tạo tác, cũng chẳng thấy không có tạo tác, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Xứ Sở thưa:

–Không tạo hành ý, cũng không có chỗ vướng mắc, đó là Hữu hành. Không còn

thấy có tạo tác hay không tạo tác, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Ngại Trí nêu:

–Giác ngộ về pháp không có chốn giác ngộ, đó là Hữu hành. Không thấy có giác ngộ, lại cũng không thấy tưởng là có chúng sinh, đó là Vô hành.

Bồ-tát Hương Tích nói:

–Thông tỏ đạo gốc là không, pháp tánh không khác, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có đạo hay pháp tánh, đó là Vô hành.

Bồ-tát Chuyển Pháp Luân thưa:

–Nơi gốc cây Bồ-đề tuyên giảng thông suốt về bốn đạo quả chứng đắc, đó là Hữu hành. Thuyết pháp không thấy tưởng về pháp, cũng không còn thấy có bốn đạo quả, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tự Quán nêu:

–Thuyết giảng về năm ấm là sắc, thống (thọ), tưởng, hành, thức là không, đó là Hữu hành. Không còn thấy có năm ấm với những thành hoại, đó là Vô hành.

Bồ-tát Chúng Trí nói:

–Thực hiện quán với bốn Ý chỉ để nhận biết trong ngoài thấy đều không, đó là Hữu hành. Nhận rõ gốc của “ý chỉ” là không từ chốn nào lại, đến, cũng không có chốn tới, đó là Vô hành.

Bồ-tát Đa Văn thưa:

–Tu tập các pháp cho đến ba mươi bảy phẩm đạo, đó là Hữu hành. Không còn thấy có sự dốc sức tu tập cùng hết thấy các pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Pháp Thân nêu:

–Nhận thấy tất cả các pháp là có động chuyển hay không động chuyển, đó là Hữu hành. Không còn thấy có động chuyển hay chẳng động chuyển, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Nộ nói:

–Hết thấy các pháp là như nhiên, quán pháp cũng thế, quán pháp là như nhiên, hết thấy các pháp cũng thế, đó là Hữu hành. Các pháp gốc là không, cũng không có quán pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thượng Thủ nêu:

–Phân biệt tuệ của Phật, nhận biết tính chất hư tịch, đó là Hữu hành. Quán tuệ thâm diệu của Phật bản tánh là như nhiên cũng không có tên gọi, đó là Vô hành.

Bồ-tát Đạo Nghị thưa:

–Thông tỏ về năm phần Pháp thân không hề xa lìa, đó là Hữu hành. Mỗi mỗi quan sát về tánh tự nó là không hình, cũng không có sinh diệt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Bản Tộ nói:

–Tất cả các pháp đều không có chỗ dựa cậy, không dựa cả trong ngoài không, đó là Hữu hành. Rõ trong ngoài không cùng hết thấy các pháp, chẳng thấy sinh cũng chẳng thấy diệt, thấy đều không chút tham chấp vướng mắc, đó là Vô hành.

Bồ-tát Quyền Hiện nêu:

–Đi đến khắp chốn lễ bái cúng dường chư Phật, không thấy có cõi Phật thanh tịnh cùng chúng sinh bất tịnh ham thích việc xấu ác, đó là Hữu hành. Không còn thấy có bản thân mình cùng các quốc độ chư Phật với bao sự tốt xấu trong đục, đó là Vô hành.

Bồ-tát Vô Tướng Trước thưa:

–Các pháp không loạn động, an nhiên không dời đổi, không xem khổ vui là thường vô thường hoặc tốt đẹp hoặc xấu xí, đó là Hữu hành. Vô lượng trí tuệ thấy quy về

không, chẳng còn thấy có loạn định, khổ, vui, tốt, xấu, đó là Vô hành..

Bồ-tát Đại Từ nói:

–Không thấy các pháp có hướng tới hay không hướng tới, đó là Hữu hành. Vĩnh viễn không có hướng tới, cũng chẳng thấy nẻo hướng ấy đó là Vô hành.

Bồ-tát Nhãn Hành nêu:

–Tổ thông về Không, Vô tướng, Vô nguyện, cùng với hư không thức giới chân như là nhất tánh, đó là Hữu hành. Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng là không; Không cũng là Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng không báo ứng, đó là Vô hành.

Bồ-tát Bảo Chưởng thưa:

–Thực hiện một pháp Định ý tất rõ mọi uy nghi của chư Phật cùng nẻo hành hóa với các phép tắc, đó là Hữu hành. Tuy nhập thiền định nhưng hoàn toàn lìa bỏ hình tướng của các pháp, đó là Vô hành.

Bồ-tát Hỷ Khánh nêu:

–Cội rễ của ba độc là tự nhiên sinh diệt, không còn biết nẻo do đâu sinh diệt của chúng, đó là Hữu hành. Quán cội rễ của ba độc tự chúng là không hình tướng mầm mống, hoàn toàn là không sinh diệt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Quán Tấn nói:

–Giữ gìn giới luật không sai phạm, cũng không thấy có sự sai phạm, đó là Hữu hành. Gốc vốn không giới luật cũng không có sai phạm, bản tánh là như nhiên, đó là Vô hành.

Bồ-tát Thường Hỷ thưa:

–Nhận rõ mười hai pháp môn giải thoát, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có giải thoát cùng các pháp bảo là có sinh có diệt, đó là Vô hành.

Bồ-tát Tuyên Sướng nêu:

–Pháp sinh khổ sinh, gốc là không có nơi chốn, đó là Hữu hành. Nhận biết cội gốc của khổ mà cũng chẳng còn thấy cội ấy đó là Vô hành.

Bồ-tát Tu Đạo nói:

–Đạo lớn là nhất tướng, Niết-bàn vô hình, không còn thấy chí đốc cầu đạo Vô thượng, đó là Hữu hành. Nẻo diễn giảng đạo pháp không còn thấy tính chất tinh vi, pháp giới tự nhiên không thể chuyển đổi, đó là Vô hành.

Bồ-tát Giảng Pháp thưa:

–Chốn tạo lập đạo pháp chẳng thể nghĩ bàn, tuy có chốn uế trước nhưng xem như không có nơi chốn ấy, đó là Hữu hành. Thấu đạt năm tịnh cùng với năm trọc là tánh hư, chẳng phải thật cũng không có chốn có, đó là Vô hành.

Bấy giờ, vô số hàng hà sa số các vị Bồ-tát trong mười phương, mỗi mỗi vị đều lần lượt nêu bày về pháp Hữu hành, Vô hành, xong thì trở lại an tọa nơi chỗ cũ.

Lúc này, Tôn giả Đại Ca-diếp liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục cho ngay ngắn, đến trước Đức Phật quỳ mọp chấp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nhận lãnh việc diễn nói về pháp Hữu hành, Vô hành. Nếu được thấy Đức Thế Tôn chấp nhận thì mới dám bày tỏ.

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Hiện nay đại chúng đông đảo ở đây đều hết lòng ngưỡng mộ Tôn giả từ lâu. Nếu có thể nêu bày về pháp ấy thì chính là lúc này.

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ phụng trì giới luật

đúng dẫn tu tập mười hai pháp Đầu-đà khó đạt, không hề thất thoát dù là may mắn, cũng không dấy tưởng sinh tâm thị phi, thì đấy nên gọi là Hữu hành bậc nhất.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ, dốc hết mọi ý niệm chuyên tinh không hề quên, có thể giảng diễn đạo pháp, chí hướng luôn thể hiện sung mãn, cho đến khi thành Phật cũng không thay đổi thệ nguyện lớn, đấy cũng được gọi là Hữu hành bậc nhất.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Nếu lại có các vị thiện nam, thiện nữ tinh tấn học hỏi tu tập pháp môn thiên quán, đối với mọi tuệ thông không hề có sự vướng chấp, chí mong cầu đạo pháp đều khiến luôn vui vẻ. Lại có thể dẫn dắt chỉ rõ con đường chánh pháp, theo tâm người đi trước để đạt được quả như sở nguyện, những người cầu pháp Đại thừa thì chí nguyện được thành tựu, không khiến bị rơi rớt nơi những khó khăn trở ngại nửa chừng. Như lại muốn đạt đạo quả Bích-chi-phật thì lại cũng hỗ trợ để đạt giải thoát. Đấy cũng được gọi là hữu hành bậc nhất.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ muốn được tu tập pháp Vô hành ấy, đối với tất cả những chúng sinh có gốc rễ tội lỗi sâu dày khó có thể cứu độ, vì những kẻ gây nên tội lỗi ấy cùng với con không có duyên do để được hóa độ. Nhưng Đức Thế Tôn của con luôn nêu bày một cách tinh tế quyền xảo để dẫn tới các phương tiện thích hợp, biết rõ nẻo tạo tác của đối tượng nhằm tạo nhân duyên khiến mọi đối tượng đều đội ơn che phủ đùm bọc, đó là Vô hành.

Tôn giả Đại Ca-diếp lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, gốc không có đạo tâm, ở nơi hàng phàm phu, liền có thể được dẫn dạy trao truyền khiến phát tâm Bồ-đề, rồi cuộc đã thành tựu đạo quả không nửa chừng bị rơi vào trong hai địa, đó là Vô hành.

–Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ vô số kiếp đã tích lũy công đức cùng phát thệ nguyện hết sức rộng lớn: “Nếu ta thành đạo tại một quốc độ nào đấy mình đang sống, được gặp gỡ vị Thánh nào đấy với các đệ tử theo hầu cận cũng đều như vậy.” Nhưng các vị thiện nam, thiện nữ ấy đã trái với sở nguyện của mình, vì giữa chừng gặp bậc Hiền thánh có Đức Phật ra đời nên liền theo Đức Phật đó mà đạt được giải thoát, đó là Vô hành.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Này vị trưởng lão! Hãy nên thân trọng! Tôn giả hiện chưa phát huy được tâm rộng mở hướng tới tâm cao để lượng định nêu bày vấn đề này. Vì sao? Vì đây là vấn đề giữ vững cùng đạt được căn lực của hàng Đại Bồ-tát, như thế mà hãy còn chưa nêu bày đầy đủ về pháp Hữu hành, Vô hành. Huống nữa Tôn giả lại quá chú trọng vào những tiểu tiết thì sao có thể nêu bày thấu đáo được? Điều ấy là không thể được! Xin Tôn giả hãy trở lại chỗ ngồi của mình và giữ lấy uy nghi như trước.

Lúc này, Tôn giả Đại Ca-diếp mặt mày biến sắc cảm thấy hổ thẹn, liền đánh lễ ngang chân Phật rồi trở lại chỗ ngồi của mình.

Bấy giờ Trưởng lão A-nhã-câu-lân lại rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay xin nhận lấy việc đứng trước Đức Như Lai để nêu bày rõ về pháp Hữu hành, Vô hành.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Nay chính là lúc Trưởng lão nên bày tỏ những sở đắc của mình.

Trưởng lão A-nhã-câu-lân thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ tu tập tám Chánh đạo, ở trong tám pháp ấy không hề dấy hồ nghi, đó là Hữu hành. Như lại có các vị thiện nam, thiện nữ tu tập đạt được vô lượng pháp Tuệ nhận rõ tám pháp thấy là không chốn có, gốc vốn không có một pháp nào hướng hồ lại có tám pháp chánh? Không có tên gọi các pháp, cũng không có sự tích chứa. Đấy nên gọi là pháp Vô hành tối thắng bậc nhất.

Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ đối với bốn pháp thiền hành mỗi mỗi đều tư duy, ý luôn tập trung không phân tán, ý gắn chặt nơi sáng suốt không làm mất các pháp thích hợp, tất đạt được đạo quả không còn hồ nghi. Kính bạch Thế Tôn! Đó là pháp Hữu hành bậc nhất. Nếu lại có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ lúc bắt đầu đến cuối cùng đều an tọa ngay ngắn để tư duy về các pháp vô hình, chẳng còn thấy có sự phát sinh vì gốc không có manh mối, mọi danh hiệu đều là đối trá chẳng phải thật, chẳng phải có. Đấy nên gọi là pháp Vô hành.

Trưởng lão A-nhã-câu-lân lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ nhận rõ về Tuệ không, tâm dứt mọi vướng mắc về không, vì đối với không mà mong cầu không thì dấy tưởng điên đảo, đó là Hữu hành. Như đối với Tuệ không không sinh cấu nhiễm, không dấy vọng kiến cùng từng ấy ý tưởng, vì gốc nó là không gốc hướng chi sẽ có hiện tại, đó là Vô hành.

–Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, nếu như các hàng thiện nam, thiện nữ thực hiện pháp Định ý không tịch, tư duy về nẻo Tuệ sáng, tâm được giữ vững bền chắc không hề tăng giảm, đó là Hữu hành. Nhận rõ sáu tình trong ngoài đều không có chủ thể, gốc không có sáu tình hướng nay lại có thức? Thức chẳng phải ba đời cũng không tham đắm ba cõi. Đó là Vô hành.

Lúc này, Trưởng lão A-nhã-câu-lân nói về pháp Hữu hành, Vô hành của Đại Bồ-tát xong liền đánh lễ ngang chân Phật.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Trưởng lão đã tuyên giảng thông suốt pháp thâm diệu của Như Lai, thật là kỳ diệu, đặc biệt, chưa từng có! Trưởng lão hãy trở lại chỗ ngồi của mình với mọi uy nghi như cũ.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại pháp phục cho chỉnh tề, đến trước Đức Phật quỳ mọp chấp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con vốn ôm giữ mối hồ nghi đã lâu, hôm nay muốn được nêu hỏi, kính bạch Thế Tôn chỉ dạy đầy đủ.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Như muốn nêu bày điều mình muốn hỏi thì bây giờ thật là đúng lúc. Như Lai sẽ mỗi mỗi giải đáp rõ điều Tôn giả hỏi.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Hữu hành, Vô hành? Như Thế Tôn dạy, hiện đang tạo tác là Hữu hành, gốc không là Vô hành. Nay xin hỏi Đức Như Lai, là từ Hữu hành đến Vô hành nên gọi là Vô hành chăng? Vì Hữu hành là thường có, Vô hành là thường không, nên mới gọi là Vô hành chăng? Như nói về Hữu hành thì những điều mà Tôn giả Đại Ca-diếp nêu bày về Hữu hành là không có sai lầm. Còn giả sử là Vô hành

thì là không thể ngôn giáo, làm sao dùng vô ngôn để làm pháp giáo hóa khiến trở thành ngôn giáo được? Kính bạch Thế Tôn mỗi mỗi phân biệt rõ.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế tánh của Hữu hành là không chẳng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế tánh của Hữu hành là không như không.

Đức Phật lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Vậy thì tánh không của Vô hành là thế nào?

Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Kính bạch Thế Tôn! Tánh không của Vô hành tức là tánh không của Hữu hành vậy.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu như tánh không của Vô hành tức là tánh không của Hữu hành, thì sao Tôn giả Đại Ca-diếp, như đã nêu bày, chỉ nói về Hữu hành, không nói về Hữu hành không, không nói về Vô hành, cũng không nói về tánh không của Vô hành?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là tánh không của Hữu hành? Thế nào là tánh không của Vô hành?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Ta sẽ vì Tôn giả mà diễn nói rõ hơn về ý nghĩa ấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin cố gắng lãnh hội!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này vị Tộc tánh tử! Thân năm ấm do bốn đại thành tựu, rời bỏ nơi gốc sinh ra chúng sinh như vậy. Như nhận thức hình sắc bên ngoài, từ trong nhãn thức tự dấy lên phiền não, nhận rõ thức ấy là chẳng từ bên ngoài đến cũng không xuất phát từ bên trong, do thức phân biệt nên mới sinh ra mối lo ấy. Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Pháp giới của năm ấm là như thế chẳng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Thấy do nhãn thức dấy lên các phiền não.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Như người có học thức tư duy về nhãn thức để phân biệt phiền não là gốc từ đâu đến và do đâu mà diệt, lại muốn biết được nơi chốn chứa giấu phiền não, điều ấy được chẳng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể được! Nhãn thức là vô hình không thể nhìn thấy được.

Đức Phật nói:

–Đúng như thế! Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó được gọi là tánh không của Hữu hành. Lại nữa, nếu có các thiện nam, thiện nữ, ở nơi không lìa không, chẳng nhiễm thức không, tâm hoàn toàn dừng lặng không dấy tưởng chấp, im lặng dứt mọi ngôn từ, thì đấy được gọi là tánh không của Vô hành.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ tai nghe âm thanh bên ngoài, mũi thì ngửi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hương, lưỡi thì nếm vị, đều từ bên ngoài; thân thì nhận biết sự từng trải bên ngoài và nổi vui bên trong; ý pháp thì nhận rõ các hành bên ngoài. Tư duy về thức ấy không từ bên ngoài đến cũng chẳng xuất phát từ bên trong, do vọng phân biệt nên mới dấy khởi mới lo lắng. Nay vị Tộc tánh tử! Như thế thì pháp giới của năm ấm là như thế chẳng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Đây là do thức pháp mà sinh các thứ phiền não.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nay vị Tộc tánh tử! Như người có học thức tư duy về pháp thức nhận rõ phiền não là từ đâu lại và do đâu mà diệt, lại muốn biết được nơi chốn chứa giữ phiền não, điều ấy được chẳng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể được! Pháp thức là vô hình không thể trông thấy.

Đức Phật nói:

–Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Đúng như vậy! Đó được gọi là tánh không của Hữu hành.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như các hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi không xa lìa không, chẳng nhiễm thức không, ý hoàn toàn tịch tĩnh không dấy tưởng chấp, an nhiên dứt mọi lời, cũng không nêu bày giảng dạy, đó được gọi là tánh không của Vô hành.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Phàm tánh của các pháp là thường trụ không biến đổi, pháp khởi thì khởi, pháp diệt thì diệt. Khởi cũng không rõ do đâu mà khởi, diệt cũng không rõ do đâu mà diệt. Như người có trình độ hiểu biết mà quan sát điều ấy thì cũng không thấy có khởi hay diệt, vì thế nên gọi là Như Lai gốc không. Như Lai là Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác với mười tôn hiệu gồm đủ, vượt mọi ràng buộc của ba cõi, là bậc tôn quý bậc nhất trong cõi trời, người. Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ dốc tâm thọ trì đọc tụng pháp Hữu hành, Vô hành hết sức thâm diệu ấy, là gốc của các pháp, thì liền đạt được đầy đủ mọi hình tướng trí tuệ giác ngộ.

Lúc Đức Phật nói về pháp Hữu hành, Vô hành này xong thì có tới trăm ức na-thuật chúng sinh thấy đều rời bỏ hành gốc để phát thệ nguyện kiên cố dốc tiến tới Phật thừa không hề thoái chuyển. Lại có vô số chư Thiên và chúng nhân thế gian đều đạt được pháp nhẫn rời bỏ hàng phàm phu.

Bấy giờ Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, lại rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính đánh lễ rồi thưa với Đức Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin được nhận lãnh việc nêu bày diễn nói về pháp Hữu hành, Vô hành chẳng thể nghĩ bàn ấy.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Nếu Tôn giả muốn diễn nói về pháp ấy thì hiện giờ là rất thích hợp.

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay được nghe Đức Như Lai nêu bày tổng quát về các pháp là Hữu hành, Vô hành. Theo như sự quan sát và suy xét của con về chánh pháp của Như Lai, thì chẳng phải hàng Thanh văn như con là Hữu hành, Vô hành. Sở dĩ như vậy là vì hàng đệ nhất Duyên giác các căn đã thuần thực, lại chẳng mong muốn đạt được chánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giác bình đẳng. Nên con đối với Như Lai tức là Vô hành vậy. Nếu khiến Đức Như Lai muốn rời bỏ biển Tuệ cùng xưa trừ các trí để mong làm hàng đệ tử Duyên giác, thì Như Lai đối với con là Vô hành vậy.

Đức Thế Tôn nói:

–Tất cả các pháp đều là hư là tịch, không sinh diệt, gắn bó hay lia đứt. Xét kỹ như thế thì sao lại hạn chế cho rằng hàng đệ tử Duyên giác là không ở vào hàng các Bạc Giác Ngộ. Điều này càng khiến cho chúng con và chín vạn hai ngàn người thấy đều là hàng đạt được lục thông, tăng thêm hồ nghi bội phần.

Đức Thế Tôn nói:

–Pháp của Ta-bà là hết sức rộng lớn không có bến bờ, không vướng mắc vào nẻo tôi ta hay chấp có chúng sinh. Nếu là như thế thì Như Lai hôm nay đối với pháp giới thanh tịnh, rõ ràng là có sự thiếu sót vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Lành thay! Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Tôn giả đã có thể ở trước Như Lai nêu bày thông suốt về vấn đề ấy. Ta nay sẽ hỏi Tôn giả và Tôn giả sẽ mỗi mỗi trả lời Ta.

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời.

Đức Phật hỏi:

–Này Tôn giả Mục-liên! Hành có báo ứng chăng?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Hành có báo ứng!

Đức Phật hỏi:

–Thế nào là có báo ứng của hành?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tùy theo duyên đối, tạo điều thiện thì báo ứng thiện, tạo điều ác thì báo ứng ác.

Đức Phật lại hỏi:

–Thế nào là tạo điều thiện thì báo ứng thiện, tạo điều ác thì báo ứng ác?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Ba đường ác, tám nạn với bao sự khổ tra đánh đập, đó là báo ứng ác. Niết-bàn tịch tĩnh dứt hẳn sinh diệt, đó là báo ứng thiện.

Đức Phật lại hỏi Tôn giả Mục-liên:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế thì hiện tại Như Lai gốc không có bị chi phối theo báo ứng chăng?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không có.

Đức Phật hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Như nay Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, thân hình có màu sắc vàng ròng các tướng hảo đầy đủ, đó là do báo ứng gì?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Về báo ứng nơi hình chất của Như Lai với các tướng tốt, chẳng phải là báo ứng của Niết-bàn.

Đức Phật hỏi:

–Tôn giả đã thể nhập Niết-bàn chăng? Làm sao biết được làm điều thiện thì báo

ứng thiện, và cho đó là báo ứng của Niết-bàn?

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Tất cả các pháp thấy đều là giả hiệu chẳng phải chân thật. Chỗ gọi là Niết-bàn ấy cũng là giả hiệu. Vì vậy mà nói Niết-bàn theo hướng làm thiện được thiện.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Như Lai đối với Tôn giả tức là Vô hành, đó cũng là giả hiệu chẳng phải chân thật. Tôn giả muốn đạt được đạo quả Vô thượng Chánh giác, đối với chỗ đạt được của Như Lai tức là Vô hành, cũng là giả hiệu. Ở trong pháp giả hiệu ấy mà muốn phân biệt Hữu hành, Vô hành, điều ấy là không thể được.

Lúc Đức Thế Tôn giảng về pháp giả hiệu ấy thì có đến chín ức chúng sinh dốc phát tâm với thệ nguyện rộng lớn, vui thích mong muốn đạt được pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của hàng Bồ-tát. Lại có vô lượng chúng sinh đạt được các pháp môn Tổng trì, ba ức chúng sinh dứt sạch các lậu tâm ý cởi mở chứng đạo quả A-la-hán.

Bấy giờ Tôn giả Tân-đầu-lô lại rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin được nhận lấy việc nêu bày về pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát, giúp cho các hàng thiện nam, thiện nữ theo đấy mà tu tập.

Đức Thế Tôn nói:

–Lành thay! Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Như có thể nêu bày về pháp ấy thì hiện giờ thật là đúng lúc.

Tôn giả Tân-đầu-lô thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ, ở nơi quả Sơ thiền, phân biệt năm ấm với sự phơi bày những cái xấu ác, bất tịnh, ở trong ấy tư duy không hề tham đắm vướng mắc, đó là Hữu hành. Như nhập pháp Định ý, quán tưởng về năm ấm ấy là không chốn có, là hư chẳng phải thực; quán thân của kẻ khác lại cũng như thế, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ thân hiện ở chốn cấu uế từ chỗ bất tịnh mà sinh ra, đó là Hữu hành. Quán tưởng một cách sâu xa về gốc ngọn của đối tượng để nhận rõ là không, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Như các vị thiện nam, thiện nữ ở nơi đạo quả Nhị thiền đạt được đầy đủ bốn hành, đó là Hữu hành. Thấu đạt về Nhị Thiền tận cùng đều quy về không, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, tự mình có thể khai mở sự giác ngộ để giáo hóa các loài chúng sinh, xua trừ làm thanh tịnh tâm đã từng đầy tưởng bất tịnh, đó là Hữu hành. Thông tỏ được tâm tưởng tịnh gốc là không chốn có, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy về Tam thiền để dứt trừ các thứ phiền não, không tự đề cao mình về những công việc đã thực hiện được, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy có phiền não cùng công việc tu tập thành tựu hay chẳng thành tựu, đó là Vô hành.

Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ ở nơi đạo quả Tứ thiền tư duy về năm ấm ý luôn gắn bó không hề quên mất, đó là Hữu hành. Nhận rõ Tứ thiền, hoàn toàn dứt mọi khổ vui cùng các thứ trói buộc vướng mắc, đó là Vô hành. Như vậy là các hàng thiện nam, thiện nữ đã thực hiện các pháp quán tịnh tĩnh về pháp Hữu

hành, Vô hành Anh lạc của hàng Đại Bồ-tát.

Tôn giả Tân-đầu-lô nêu bày pháp Hữu hành, Vô hành ấy xong thì trở lại chỗ ngồi cũ của mình.

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-chiên-diên liền rời chỗ ngồi đứng dậy cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay cũng xin nhận lấy việc đứng trước Đức Như Lai nêu giảng về pháp Hữu hành, Vô hành, giúp cho những chúng sinh nương theo đấy mà tu tập. Như các hàng thiện nam, thiện nữ, đối với mười sáu hành của Bạc Giác Ngộ không hề dấy hồ nghi, đó là Hữu hành. Tư duy về mọi trói buộc vướng chấp tánh gốc vốn là không, cũng không có trói buộc vướng chấp tánh gốc vốn là không, cũng không có tên gọi về mười sáu hành của Bạc Giác Ngộ, đó là Vô hành.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên lại thưa với Đức Phật:

–Như các vị thiện nam, thiện nữ dứt trừ sạch ba độc là tham dâm, giận dữ, si mê, nhận biết rõ tâm niệm của chúng sinh, hoặc tâm vô minh hoặc tâm không vô minh, hoặc tâm ái dục hoặc tâm không ái dục, hoặc tâm giận dữ mưu hại hoặc tâm không giận dữ mưu hại, thấy thấy đều phân biệt không chút nhầm lẫn, đó là Hữu hành. Như các hàng thiện nam, thiện nữ quán tưởng nhận biết ba độc ấy gốc là không thực có, không thấy chúng sinh sinh diệt, thấy đều vô hình hư tịch, đó là Vô hành.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên lại thưa với Đức Phật:

–Như các vị thiện nam, thiện nữ, đối với mọi kết hợp của các thứ kết sử đều khiến vượt qua trọn vẹn, cũng không tạo tác hay dấy khởi các thứ phiền não trở lại, đó là Hữu hành. Đối với mọi thứ kết sử không thấy có việc vượt qua trọn vẹn hay chẳng vượt qua trọn vẹn, cũng không tạo tác hay dấy khởi sinh mỗi lo lắng về phiền não, đó là Vô hành. Như thế là các hàng thiện nam, thiện nữ đã thực hiện pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của hàng Bồ-tát.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên ở nơi trước Đức Phật nêu giảng về pháp Hữu hành, Vô hành ấy xong cung kính đảnh lễ ngang chân Phật rồi trở lại chỗ ngồi của mình.

Bấy giờ, Tôn giả Ly Việt liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật cung kính đảnh lễ và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nhận lấy việc nêu giảng về pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Tôn giả Ly Việt:

–Có thể nhận lấy việc thuyết giảng về pháp ấy thì Tôn giả cứ lần lượt nêu bày.

Tôn giả Ly Việt thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ, ở nơi pháp vô sinh vượt qua khỏi nẻo sinh tử, không thấy có sự vượt qua ấy, đó là Hữu hành. Hội nhập vào cảnh giới Niết-bàn không tướng tịch nhiên vô hình, không còn có tướng về chúng sinh, đó là Vô hành.

–Kính bạch Thế Tôn! Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được giới luật của bậc Hiền thánh nhận lấy từ các đạo quả chứng đắc tu tập mười hai pháp, đó là Hữu hành. Nếu quán hết thấy các pháp gốc do nhân duyên hợp nên lúc tụ lúc tan, thông tỏ tận cùng là chẳng sinh cũng lại không nhận lấy sự chứng đắc, đó là Vô hành.

Lại nữa, như các hàng thiện nam, thiện nữ đối với chư Phật Thế Tôn và những giáo pháp đã thuyết giảng như các pháp Khổ, Tập, Diệt, Đạo là kho tàng quý giá của các bậc Hiền thánh, dốc tu tập tiến tới cảnh giới Niết-bàn không còn các pháp sinh diệt,

đó là Hữu hành. Không còn thấy có các pháp đạo phẩm của Hiền thánh cùng cảnh giới Niết-bàn, đó là Vô hành. Như thế là các hàng thiện nam, thiện nữ đã thực hiện các pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của hàng Bồ-tát.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề lại rời chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nhận lãnh việc nêu giảng về pháp Vô hành, Hữu hành Anh lạc của Bồ-tát.

–Như có các hàng thiện nam, thiện nữ, từ gốc không hành đến Nhất thiết trí, quán tưởng thông tỏ mọi đối tượng vô hình chẳng thể nhận thấy, đó là Hữu hành. Chẳng còn thấy gốc không nơi sinh ra các pháp, kể cả pháp Anh lạc của Bồ-tát cũng như vậy, chẳng thấy pháp Anh lạc của Bồ-tát cũng chẳng thấy chẳng phải pháp Anh lạc Bồ-tát, đó là Vô hành.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Này vị Tộc tánh tử! Tôn giả đã dựa vào những lý lẽ nào để cho rằng đây là pháp Anh lạc của Bồ-tát, kia chẳng phải là pháp Anh lạc của Bồ-tát.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu như các hàng thiện nam, thiện nữ, đối với pháp cứu cánh không sinh tưởng đoạn diệt hay dấy tưởng thường còn, đó là pháp Anh lạc Hữu hành của Bồ-tát. Như các hàng thiện nam, thiện nữ, đối với pháp gốc không trong các pháp thấy không, nội không ngoại không, cũng không dấy không diệt, không chốn sinh, đạo không, Niết-bàn không, hết thấy các pháp đều là không như không, đó là pháp Anh lạc Vô hành của Bồ-tát.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp định không, ý thanh tịnh, đối với pháp luật của các bậc Hiền thánh thấy đều có được đầy đủ tất cả nơi chốn xuất phát các pháp. Từ đạo quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, lên tới đạo quả Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả thấy đều được trang nghiêm đầy đủ con đường Niết-bàn giải thoát. Đó là pháp Anh lạc Hữu hành của Đại Bồ-tát.

Nếu lại có các hàng thiện nam, thiện nữ tu tập năm mươi lăm pháp Hư không chính yếu, mỗi mỗi đều nhận rõ, tâm không giống ruổi, thấy quy về không, đối với không dứt hết các pháp trong ấy không còn sinh diệt gắn bó đoạn lia, đó là pháp Anh lạc Vô hành của Đại Bồ-tát.

Lúc Tôn giả Tu-bồ-đề nêu giảng về tánh của pháp Hữu hành, Vô hành là pháp Anh lạc của các vị Đại Bồ-tát, thì có tới mười ba ức chúng sinh vốn đã phát tâm hành đạo Bồ-tát, gốc theo cùng ý của Như Lai từ đấy bắt đầu kiến lập đạo tâm. Nhưng rồi về sau đến giữa chừng thì sinh trở nãi biếng nhác. Nay được nghe Trưởng lão Tu-bồ-đề thuyết giảng các pháp là hư tịch, không sinh diệt không tham đắm hay đoạn lia; khiến các vị ấy đều trở lại dốc hết tâm ý để phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dốc cầu tìm lại gốc của thế nguyện nhằm thành tựu được pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát.

Bấy giờ Tôn giả Bàn-nậu Văn-đà-ni Tử liền rời chỗ ngồi đứng dậy đi đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, rồi quỳ mọp chấp tay thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng xin nêu bày về pháp Hữu hành, Vô hành. Như các hàng thiện nam, thiện nữ tư duy phân biệt pháp tánh là hành không, đối với các pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không dấy tâm tôi–ta, đó là Hữu hành. Ý được thu giữ nên luôn an định, tâm như hư không, không tham đắm ba cõi, đó là Vô hành.

Như các hàng thiện nam, thiện nữ giảng luận về các pháp với tâm vô sinh diệt, về pháp Tam-muội Kim cang vượt khỏi Địa thứ tám, lìa bỏ gốc rối rắm, đó là Hữu hành.

Như các vị thiện nam, thiện nữ đạt được ý tịch diệt vượt thoát, lấy đó làm pháp Anh lạc trang nghiêm nơi thân nhằm tiến tới đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không lấy việc thành Phật cho là khoái lạc, tuy ở nơi chúng sinh mà không cho là đau khổ, tâm Kim cang ấy không gì có thể hủy hoại được. Đó gọi là pháp Hữu hành, Vô hành Anh lạc của Bồ-tát.

Như thế là lần lượt có tới chín vạn hai ngàn vị A-la-hán đã dứt sạch các lậu, mỗi mỗi vị đều tuyên giảng thông suốt về pháp Anh lạc Hữu hành, Vô hành của Bồ-tát.

